



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 28/09/2026 16:35:04

Phụ lục
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH TÁI THIẾT KẾ
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO
CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1809 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI THIẾT KẾ
THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. Mã số TTHC 1.00233	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phần II
QUY TRÌNH TÁI THIẾT KẾ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức một cửa: CCMC;
- Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản: CN, TY&TS;
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT;
- Ủy ban nhân dân: UBND;
- Thủ tục hành chính: TTHC.

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh. Mã số TTHC 1.00233.

a) Phương án thực hiện tái thiết kế quy trình giải quyết TTHC: Quy trình hiện hành gồm 05 bước. Cắt giảm bước lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý hồ sơ, còn 04 bước, áp dụng cho cả 02 trường hợp giải quyết TTHC.

b) Quy trình sau khi thực hiện tái thiết kế gồm 04 bước như sau:

1.1. Trường hợp 1: Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch. Áp dụng với:

- Động vật xuất phát từ cơ sở theo khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015 (có lấy mẫu xét nghiệm theo quy định);
- Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015 (có lấy mẫu xét nghiệm theo quy định).

ST T	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục CN, TY&TS, Sở NN&MT.	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn vào quy trình (thực hiện trong ngày, không quá 1/4 ngày)	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh quy trình điện tử và tích hợp kiểm thử
B2	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch; - Trường hợp chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân hoàn thiện theo quy định.	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Không tính thời hạn vào quy trình (thực hiện trong ngày, không quá 1/2 ngày)	
B3	Thực hiện kiểm dịch theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin lô hàng; thực hiện hoặc giám sát lấy mẫu xét nghiệm khi thuộc trường hợp phải lấy mẫu; xem xét yêu cầu vệ sinh thú y; tổng hợp kết quả; cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc trả lời, nêu rõ lý do trường hợp không cấp.	Kiểm dịch viên được ủy quyền	05 ngày làm việc làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch	
B4	- Thông báo cho Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến theo quy định; - Hoàn thiện, cập nhật và chuyển kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả; thống kê, theo dõi.	Kiểm dịch viên được ủy quyền/CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc	

1.2. Trường hợp 2: Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày làm việc làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch. Áp dụng với:

- Động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT;

- Sản phẩm động vật đã được lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh đã được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc cơ sở không phải thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ theo quy định của pháp luật về thú y.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục CN, TY&TS, Sở NN&MT.	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn vào quy trình (<i>thực hiện trong ngày, không quá 1/4 ngày</i>)	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh quy trình điện tử và tích hợp kiểm thử
B2	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch; - Trường hợp chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân hoàn thiện theo quy định.	Kiểm dịch viên được ủy quyền	Không tính thời hạn vào quy trình (<i>thực hiện trong ngày, không quá 1/2 ngày</i>)	
B3	Thực hiện kiểm dịch theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin lô hàng; xem xét điều kiện vệ sinh thú y; tổng hợp kết quả; cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc trả lời, nêu rõ lý do trường hợp không cấp	Kiểm dịch viên được ủy quyền	01 ngày làm việc làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch	
B4	- Thông báo cho Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến theo quy định; - Hoàn thiện, cập nhật và chuyển kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả; thống kê, theo dõi.	Kiểm dịch viên được ủy quyền/CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			01 ngày	